**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Tuần 13 (Từ ngày 02/12//2024 – 06/12/2024)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | Sáng | HĐTN | 37 | Em là người thân thiện |
| Tiếng Việt | 85 | Bài đọc 3 Cây phượng xóm Đông |
| Tiếng Việt | 86 | Bài đọc 3 Cây phượng xóm Đông |
| Toán | 61 | Bài 35 Chia một số thập phân cho một số thập phân |
|  |  |  |
| 02/12 |  |  |  |
| Chiều | Khoa học | 25 | Bài 8: Sự sinh sản của thực vật có hoa |
| Lịch sử & Địa lý | 25 | Bài 9 Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long |
| Đạo đức | 13 | Bài 5 Em bảo vệ cái đúng, cái tốt |
| **Ba** | Sáng | Toán | 62 | Bài 36 Luyện tập |
| Tập đọc thư viện |  |  |
| 03/12 |  |  |  |
| Chiều | Tiếng Việt | 87 | Bài viết 3 Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc |
| Tiếng Việt | 88 | Trao đổi Em đọc sách báo |
| Khoa học | 26 | Bài 8: Sự sinh sản của thực vật có hoa |
| **Tư** | Sáng | Tiếng Việt | 89 | Bài đọc 4 Tiếng ru |
| Tiếng Việt | 90 | Luyện từ và câu Luyện tập về đại từ |
| Toán | 63 | Bài 36 Luyện tập |
| Lịch sử & Địa lý | 26 | Bài 9 Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long |
|  |  |  |  |
| 04/12 |  |  |  |
| Chiều | Tiếng Việt | 91 | Góc sáng tạo Điều em muốn nói |
| Toán | 64 | Bài 37 Luyện tập chung |
| HĐTN | 38 | Thân thiện với những người sống xung quanh |
|  |  |  |
| **Năm** |  |  |  |  |
| 05/12 |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Sáu** | Sáng |  |  |  |
| 06/12 |  |  |  |
| Chiều | Luyện tập TV | 13 | Luyện tập |
| Toán | 65 | Bài 37 Luyện tập chung |
| HĐTN | 39 | Sinh hoạt lớp: Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục:  **Hoạt động trải nghiệm Lớp 5B**

Tên bài dạy: **Sinh hoạt dưới cờ: EM LÀ NGƯỜI THÂN THIỆN**

Tiết: 37

Thời gian thực hiện: ngày 02 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tham gia biểu diễn tiểu phẩm *Em là người thân thiện.*

- Hiểu được ý nghĩa của việc cư xử thân thiện với những người sống xung quanh.

**2. Năng lực chung**

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: Chương trình, đồ dùng cho tiểu phẩm (nếu có)

- Học sinh: Đồ dùng cho tiểu phẩm (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường thông qua trò chơi: *Tôi là người lịch sự* | - HS thực hiện |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  Mục tiêu:  - Tham gia biểu diễn tiểu phẩm Em là người thân thiện.  - Hiểu được ý nghĩa của việc cư xử thân thiện với những người sống xung quanh. | |
|  | **\* Hoạt động 1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Tổ chức Lễ chào cờ.  **\* Hoạt động 2. Biểu diễn tiểu phẩm *Em là người thân thiện.***  - GV tổ chức cho một nhóm HS trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị trước theo chủ đề *Em là người thân thiện.*  Gợi ý: GV xây dựng nội dung tiểu phẩm liên quan đến những hành vi ứng xử thân thiện hoặc chưa thân thiện với mọi người xung quanh.  - Kết thúc tiểu phẩm, GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được từ tiểu phẩm.  - GV khen ngợi HS mạnh dạn chia sẻ. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..    - Một số HS tham gia biểu diễn. HS còn lại theo dõi.  - HS chia sẻ  Chẳng hạn: Thân thiện với người khác em sẽ được mọi người quý mến  + Chúng ta cần đối xử thân thiện với mọi người.  …. |
| 5p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**  - HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia sinh hoạt dưới cờ | |
|  | - GV tổ chức cho HS chia sẻ:  Em sẽ làm gì qua buổi sinh hoạt hôm nay?  - Tổng phụ trách chốt nội dung, giáo dục HS tôn trọng bạn bè, những người xung quanh mình, luôn đối xử thân thiện với mọi người. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt Lớp 5B**

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 3 CÂY PHƯỢNG XÓM ĐÔNG (2 tiết)**

Tiết: 85+86

Thời gian thực hiện : Ngày 02 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài học đề cao lối sống vì cộng đồng; ca ngợi tấm lòng rộng lượng, hành động của cụ Tạo hi sinh vì lợi ích cá nhân vì niềm vui của các cháu nhỏ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

– Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 10p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **1. Trò chơi khởi động: “Mảnh ghép bí mật”**  - GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: với mỗi câu trả lời đúng sẽ được 1 mảnh ghép. Gồm có 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép.  - GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi  1. Kể tên những trò chơi dân gian mà em đã từng chơi hoặc em biết?  2. Trong bốn mùa của 1 năm, mùa nào các em được nghỉ ngơi, không phải tới trường?  3. Cây gì nở hoa đỏ mỗi độ hè về?  4. Người mà làm việc tốt hay giúp đỡ người khác thì gọi là gì?  GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh về trò chơi dân gian.    **2. Hoạt động kết nối:**  - GV giới thiệu tranh các bạn nhỏ chơi dưới gốc cây phượng vào mùa hè với các trò chơi gần gũi, thân thiết. Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. Chúng ta cùng tìm hiểu bài đọc này nhé!  - GV ghi tên bài: **Cây phượng xóm Đông** | - HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi  1. Lò cò, ô ăn quan, banh chuyển, nhảy dây, …  2. Mùa hè.  3. Cây phượng.  4. Người tử tế/người tốt.    - HS nhận xét, bổ sung (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, quan sát tranh  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở |
| 30p | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  -Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV giới thiệu giọng đọc của bài sau đó đọc mẫu.  - GV cho HS giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: *vằng vặc, đường liên xóm, hiến, nhà dưỡng lão, …*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến ... nói với bố tớ như vậy!”.  + Đoạn 2: từ Cây phượng... đến ... hạ cây phượng.  + Đoạn 3: từ Tối ấy... đến ... mở rộng mặt đường.  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (1), (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu bài tập:  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*    (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét  + Chi tiết nào cho em thấy các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV tiến hành cho HS thảo luận nhóm 2. Tiến hành trò chơi “Đóng vai”  (4) *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào? Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  (Giáo viên có thể giới thiệu thêm một số cách trò chuyện với cụ Tạo thể hiện được sự biết ơn, kính trọng với người lớn tuổi và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày.)  (5) *Chủ đề của câu chuyện “Cây phượng xóm Đông” là gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV giới thiệu thêm một số câu chuyện về người tử tế (Chương trình “Việc tử tế” : [https://vtv.vn/truyen- Hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm](https://vtv.vn/truyen-hinh-truc-tuyen/vtv1/viec-tu-te-0.htm))  - GV cho HS nêu cảm nhận sau khi xem việc tử tế.  - GV nhận xét, tuyên dương: Cuộc sống luôn tồn tại những điều tốt đẹp mà nhiều khi chúng ta không ngờ tới. Những điều tốt đẹp đó được tạo nên bởi những người tử tế. Câu chuyện trong bài đọc hôm nay sẽ giúp chúng ta thêm tự hào, quý trọng những người biết hi sinh lợi ích cá nhân để góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng. | - HS lắng nghe GV giới thiệu giọng đọc và đọc mẫu, HS đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- vằng vặc:* rất sáng (thường nói về ánh trăng).  - *đường liên xóm*: con đường nối giữa các xóm.  - *hiến*: cho, tặng một cách tự nguyện.  - *nhà dưỡng lão:* nơi chăm sóc những người cao tuổi.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +vằng vặc  +hớt hải  + xù xì  + xum xuê  + rợp mát  + túm tụm  + chậm rãi  + …  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài      -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Các bạn nhỏ xóm Đông lo lắng điều gì?*  (2) *Vì sao khi nghe chuyện, cụ Tạo “lặng lẽ về nhà”, “trằn trọc suy nghĩ”?*  (3) *Cụ Tạo đã quyết định ra sao? Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?*  (4) *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào? Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ?*  (5) *Chủ đề của câu chuyện “Cây phượng xóm Đông” là gì?*    (1) Các bạn lo cây phượng sẽ bị chặt đi để xã mở rộng đường.  (2) Vì trong lòng cụ đang có nhiều suy nghĩ ngổn ngang, chưa biết giải quyết cách nào: Nếu cây phượng bị chặt, ngôi nhà nhỏ – cái quán hàng nơi cụ vừa ở vừa bán hàng kiếm sống – sẽ còn. Nếu cây phượng được giữ lại thì cái quán hàng phải dời đi, cụ chưa biết mình sẽ sống thế nào; nhưng bọn trẻ sẽ vẫn được tụ tập, vui đùa dưới gốc cây phượng vốn đã rất gắn bó với chúng.   (3) + *Cụ Tạo đã quyết định ra sao?* Cụ Tạo đã quyết định viết đơn hiến nhà để mở rộng mặt đường, giữ lại cây phượng.  + *Em có suy nghĩ gì về quyết định của cụ?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân, VD: Quyết định này cho thấy cụ là người tốt, sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân cho xóm làng, góp phần làm cho xóm làng khang trang, tươi đẹp và giữ được niềm vui cho các bạn nhỏ. / Cụ là người rất yêu thương trẻ em, sẵn sàng hi sinh quyền lợi cá nhân để dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  + Hùng xuất hiện, giọng hớt hải: “Nguy rồi, các cậu ơi ! Cây phượng này sẽ bị chặt để xã mở rộng đường. Chú Tâm nói với bố tớ như vậy!”  +Trăng sáng mà lũ trẻ không nô đùa như mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 2.  -Đại diện nhóm trả lời và chơi trò đóng vai:  + *Hình ảnh các bạn nhỏ rủ nhau hái một cành hoa phượng thật đẹp đi thăm cụ Tạo ở nhà dưỡng lão có ý nghĩa như thế nào?* Hình ảnh đó cho thấy các bạn nhỏ rất yêu quý và biết ơn cụ Tạo. Nhờ có hành động cao cả của cụ Tạo mà cây phượng – người bạn thân thiết của các bạn nhỏ – vẫn được nở nhiều hoa, làm đẹp cho xóm Đông; vẫn tiếp tục chở che, gắn bó với quãng đời tuổi thơ của các bạn nhỏ.  + *Hãy hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ.* HS nêu những điều mình hình dung về cuộc trò chuyện của các bạn với cụ Tạo. VD: Các bạn khoe với cụ về cây phượng ra rất nhiều hoa, màu đỏ rực; khoe con đường mới làm rộng rãi, khang trang và càng trở nên đẹp hơn khi cây phượng trổ hoa,...  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn nhóm đóng vai trò chuyện với cụ Tạo hay nhất.  - HS lắng nghe    - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình:  (5) Câu chuyện ca ngợi hành động của cụ Tạo hi sinh lợi ích cá nhân, góp sức mình làm nên những điều tốt đẹp cho cộng đồng.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS xem và nêu cảm nhận  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| 20p | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.    - GV nhận xét HS. | - HS lắng nghe  - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 4 HS đọc 4 đoạn hay nhất  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| 10p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
|  | - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán Lớp 5B**

Tên bài dạy:  **BÀI 35 CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ THẬP PHÂN (Tiết 2)**

Tiết: 61

Thời gian thực hiện : Ngày 02 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân.

**-** Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III**. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG | | |
|  | - Nhiệm vụ: *Bạn Voi có lô gô hình chữ nhật có diện tích 5,72 cm2 và chiều rộng là 2,2 cm. Tìm chiều dài của lô gô hình chữ nhật?*  - Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật? Nêu cách chiều dài của hình chữ nhật?  - Nêu phép tính: Tính 5,72 : 2,2 = ?  - Làm cách nào để chia hai số thập thân? Trong buổi học này cô và các con cùng tìm hiểu cách làm nhé. | - Quan sát tranh và đọc yêu cầu.  - Lắng nghe và trả lời câu hỏi.  - HS viết bài vào vở. |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Biết thực hành đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân. | | |
|  | **Bài 2. Thực hiện phép chia và kiểm tra kết quả lại bằng phép nhân.**    - Nêu yêu cầu của bài toán.  + Đặt tính chia.  + Chia một số thập phân cho một số thập phân.  + Sử dụng phép nhân để kiểm tra lại kết quả.  - GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực. | - HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | **Bài 3. Nền nhà một căn phòng có dạng hình chữ nhật với diện tích là 17,76 m2, chiều dài là 4,8 m. Tính chiều rộng nền nhà đó.**  \*Mục tiêu: Củng cố kĩ năng giải bài toán liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  *Bài giải*  Chiều rộng nền nhà dó là:  17,76 : 4,8 = 3,7 (m)  Đáp số: 3,7 m.  - GV nhận xét và kết luận. | - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải. |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\*Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 4.**    - Nêu yêu cầu bài toán.  *Bài giải*  Số bước mà An phải bước để di chuyển dược đoạn dường dài 6.6 m là:  6,6 : 0,3 = 22 (bước) Đáp số: 22 bước.  - GV nhận xét và kết luận.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, các con cần lưu ý những gì? | - HS đọc đề bài và nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành bài vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Khoa học Lớp 5B**

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 8: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (tiết 1)**

Tiết: 25

Ngày thực hiện : Ngày 02 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể;

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| 5p | **A. Hoạt động khởi động** | | | |
|  | - Trò chơi “Truyền điện”  - Yêu cầu: Kể tên các loại hoa mà em biết?  - Cách chơi: GV gọi 1 HS nêu tên 1 loại hoa sau đó mời bạn tiếp theo. Cứ như vậy khoảng 5-10 loại thì dừng lại. | | - Tham gia trò chơi. | |
|  | - Nhận xét – Tuyên dương. | |  | |
|  | - Các em hãy hoạt động theo nhóm 4 quan sát một bông hoa và thảo luận về các bộ phận của bông hoa đó. | | - Hoạt động nhóm 4. (Các nhóm quan sát cùng một loại hoa) | |
|  | - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. | | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả. | |
|  |  | | - Các nhóm khác đặt câu hỏi tìm hiểu thêm (nếu có).  - Ví dụ: Có phải hoa nào cũng có các bộ phận như hoa này không? | |
|  | - Để trả lời được các câu hỏi các em vừa nêu chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học mới. | |  | |
|  | - Giới thiệu bài mới. | |  | |
| 15p | **B. Hoạt động khám phá kiến thức mới**  \*Mục tiêu:  Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành: | | | |
|  | ***1. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa*** | |  | |
|  | *HS làm việc nhóm đôi:* | |  | |
|  | - Quan sát hình 1 và 2 và cho biết quả được hình thành từ cơ quan nào của cây? | | - HS nêu ý kiến qua sự hiểu biết. | |
|  | - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là gì?  - Nhận xét. | | - Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là hoa.  - Nhận xét. | |
|  | - Quan sát hình 3, 4, 5 và nên tên một số bộ phận của hoa? | | - Hình 3: Cánh hoa, nhị, nhụy.  - Hình 4: Cánh hoa, nhụy.  - Hình 5: Cánh hoa, nhị. | |
|  | - Trong hình 3, 4, 5 hoa nào có cả nhị và nhụy? Hoa nào chỉ có nhị hoặc nhụy? | | - Hoa có cả nhị và nhụy là hoa bưởi.  - Hoa chỉ có nhị hoặc nhị là hoa dưa chuột. | |
|  | - Vậy theo các em hoa có những loại nào?  - Đâu là cơ quan sinh dục đực, đâu là cơ quan sinh dục cái? | | - Hoa có hai loại:  + Hoa đơn tính (hoa chỉ có nhị hoặc nhụy)  + Hoa lưỡng tính (hoa có cả nhị và nhụy)  - Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái. | |
|  | - Hoa lưỡng tính là gì?  - Hoa đơn tính là gì? | | - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái). | |
|  | - Nhận xét chung. | | - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung. | |
|  | - Kết luận kiến thức: | | - Nhắc lại nội dung bài học | |
|  | *Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa. Nhị hoa là cơ quan sinh dục đực, nhụy hoa là cơ quan sinh dục cái.. Hoa lưỡng tính có cả nhị hoa và nhụy hoa, hoa đơn tính có nhị (ở hoa đực) hoặc nhụy (ở hoa cái).* | |  | |
|  | - YCHS làm BT3 – VBT | | - HS làm bài cá nhân. | |
|  |  | | - HS trình bày.  - Nhận xét. | |
|  | *Liên hệ thực tế:* Em hãy lấy ví dụ về một số loại có cả nhị và nhụy và hoa chỉ có nhị hoặc nhụy? (BT4 – VBT) | | + Hoa có cả nhị và nhụy: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, …  + Hoa chỉ có nhị: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa chỉ có nhụy: Hoa mướp, hoa dưa leo, hoa bí đỏ, hoa bí đao, … | |
|  | - Nhận xét – Tuyên dương | |  | |
| 10p | **B. Hoạt động luyện tập và vận dụng**  \*Mục tiêu:  Thực hành quan sát, phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  \*Cách tiến hành | | | |
|  | - Thảo luận nhóm 4 và ghi lại thông tin thảo luận vào phiếu học tập. | |  | |
|  | - YCHS chuẩn bị một số loại hoa, tranh ảnh về các loại hoa đã thu thập được. (Mỗi nhóm ít nhất 4 loại hoa.)  - 1HS đọc to nội dung phiếu học tập.  - GVHD trình bày phiếu học tập:  + Ghi tên loại hoa vào cội “Tên hoa”  + Cho biết hoa đó là hoa đơn tính hay lưỡng tính bằng cách đánh dấu x vào ô tương ứng. Với hoa đơn tính thì hoa đó là hoa đực hay hoa cái? | | - HS thực hành quan sát và trình bày vào phiếu học tập | |
|  | **PHIẾU HỌC TẬP** | | | |
|  | Tên hoa | Hoa lưỡng tính | Hoa đơn tính | |
|  | Hoa đực | Hoa cái |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  | - Gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận kèm minh họa. | | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | |
|  | - GV nhận xét, đánh giá. | |  | |
| 5p | **\*Củng cố, dặn dò:**  - Cơ quan nào là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa?  - Hoa có những loại nào?  - Làm thế nào để phân biệt hoa lưỡng tính và hoa đơn tính?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS về nhà quan sát, tìm hiểu quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả của một số loại cây xung quanh nhà. | | - Hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.  - Hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.  - Hoa lưỡng tính có cả nhị và nhụy.  - Hoa đơn tính chỉ có nhị hoặc nhụy. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Lịch sử và Địa lí Lớp 5B**

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

BÀI 9: **TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG**

**(Tiết 1)**

Tiết: 25

Ngày thực hiện : Ngày 02 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù: *Năng lực lịch sử và địa lí***

*\* Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:*

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, …

- Đọc, trình bày nội dung của Chiếu đời đô.

*\* Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý mình đã sưu tầm.

- Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu đời đô.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Phẩm chất *yêu nước*: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý; tự hào về lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

- Yêu thích môn học; tự hào, có niềm hứng thú, say mê với lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | ***A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG***  **Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | | |
|  | - GV cho HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn* (lời 1)  - GV hỏi: Bài hát nói về ai?    - GV cho HS cả lớp quan sát hình 1 trong SGK/trang 40 và gọi đại diện HS chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.    - GV chốt: Tượng đài Vua Lý Thái Tổ đặt tại vườn hoa Lý Thái Tổ, đường Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, trung tâm thủ đô Hà Nội. Tượng đài khắc hoạ Vua Lý Thái Tổ - người có công khai sáng kinh thành Thăng Long - đầu đội mũ bình thiên, tay phải cầm “Chiếu dời đô”, tay trái chỉ xuống nơi định đô.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Lý Thái Tổ là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) sáng lập và là vị vua giỏi của Triều Lý. Những đóng góp to lớn của vua Lý Thái Tổ cho dân tộc Đại Việt khó có thể dùng bút mực kế hết. Chỉ nói tiêu biểu là viết nên những trang sử vàng cho dân tộc, mở ra một thời đại độc lập, tự chủ, thanh bình, thịnh trị cho dân tộc Việt Nam ta với văn hóa và hào khí Thăng Long bất diệt. Vậy, Triều Lý được vua Lý Thái Tổ thành lập như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tìm hiểu tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay, qua bài: ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1).*** | - HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn*.  - HS trả lời: Bài hát nói về *Lý Công Uẩn* (*hoặc* Bài hát nói về *Vua Lý Thái Tổ*. )  - HS quan sát hình 1, chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.  + Đây là tượng đài vua Lý Thái Tổ. Vua Lý Thái Tổ (sinh ngày [8/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/8_th%C3%A1ng_3)/[974](https://vi.wikipedia.org/wiki/974), mất ngày [31/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/31_th%C3%A1ng_3)/[1028](https://vi.wikipedia.org/wiki/1028)) là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) sáng lập ra [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) (hay còn gọi là [Hậu Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) để phân biệt với nhà [Tiền Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Ti%E1%BB%81n_L%C3%BD) do [Lý Nam Đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Nam_%C4%90%E1%BA%BF) sáng lập) trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam), trị vì từ năm [1009](https://vi.wikipedia.org/wiki/1009) đến khi qua đời vào năm 1028.  Thời gian trị vì của ông chủ yếu để đàn áp các cuộc nổi dậy, vì lòng dân chưa phục được nhà Lý. Khi lòng dân đã yên, triều đình trung ương được củng cố, ông dời đô từ [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_L%C6%B0) về [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La) vào năm 1010, đổi tên thành [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long), mở đầu cho sự phát triển lâu dài của [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) tồn tại 216 năm. Đến cuối năm 1225, đầu năm 1226, [Lý Chiêu Hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Chi%C3%AAu_Ho%C3%A0ng) buộc nhường ngôi cho chồng [Trần Cảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_C%E1%BA%A3nh) (1218-1277).  - HS lắng nghe      - HS lắng nghe |
| 13p | ***B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN******THỨC MỚI***  **Mục tiêu:**  \* *Hoạt động 1:*  - Nêu được sự thành lập Triều Lý.  - Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  - Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô. | | |
|  | **Hoạt động 1: *Sự thành lập Triều Lý và việc dời đô***  - GV giới thiệu: Trước khi Triều Lý thành lập thì 2 triều đại Đinh và Tiền Lê đã chọn vùng đất [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_Hoa_L%C6%B0)  là kinh đô, một vị trí cố thủ tự nhiên giữa những những mỏm núi đá nằm bên rìa phía Đông Nam đồng bằng sông Hồng, kiểm soát tuyến đường đất từ đồng bằng sông Hồng tới các tỉnh phía Nam, cũng là tiền đồn của những tỉnh phía Nam nhìn ra đồng bằng sông Hồng. Nhưng khi Lý Công Uẩn thành lập Triều Lý thì ông đã có quyết định như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 40, 41, thảo luận theo cặp theo yêu cầu sau:  1. Nêu sự thành lập Triều Lý.  2. Vì sao Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La?  3. Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”.    - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.  + GV gọi HS đọc Tư liệu ở SGK trang 41 rồi mới trả lời câu hỏi 3.  - GV chốt ý kiến: Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: Mùa thu, tháng 7 năm 1010, vua Lý Thái Tổ từ thành Hoa Lư dời đô ra thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long (rồng bay lên). Bản *Chiếu dời đô* đã thể hiện những ý nghĩa sâu sắc, tầm nhìn thời đại của vua Lý Thái Tổ khi ông chọn [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La) làm kinh đô mới để mưu nghiệp lớn, tính kế phồn vinh, trường kỳ cho muôn đời sau. Bản chiếu nêu bật được vai trò [kinh đô Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) xứng đáng là trung tâm [chính trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B), [kinh tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%E1%BA%BF), [văn hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a) của [quốc gia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_gia). Sau đó, [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) vẫn là [kinh đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4) của các [nhà Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Tr%E1%BA%A7n), [nhà Hậu Lê](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_H%E1%BA%ADu_L%C3%AA), [nhà Mạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_M%E1%BA%A1c), [nhà Lê trung hưng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%AA_trung_h%C6%B0ng) và Thăng Long cũng chính là [thủ đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4) Hà Nội của nước [Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) bây giờ.  - GV chiếu video về sự thành lập triều Lý và ý nghĩa của *Chiếu dời đô* để mở rộng kiến thức cho HS. (https://www.youtube.com/watch?v=JUTzQadKqAc) | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thảo luận theo cặp và trả lời:  + 1. Sự thành lập Triều Lý: Lý Công Uẩn là người châu Cổ Pháp (nay là Từ Sơn, Bắc Ninh). Ông vốn là người thông minh, tài đức. Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các quan trong triều đình đã suy tôn Lý Công Uẩn lên làm vua (hiệu là Lý Thái Tổ), lập ra nhà Lý.  Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”: Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  + 2. Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La vì vua nhận thấy kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) chật hẹp, không còn phù hợp cho sự phát triển của đất nước, năm 1010, vua Lý Thái Tổ viết *Chiếu dời đô* quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long.  + 3. “*Chiếu dời đô*” thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS xem, lắng nghe. |
| 12p | ***C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 2:* Luyện tập, củng cố kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý và nội dung, ý nghĩa của Chiếu dời đô. | | |
|  | **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn (có thể kết hợp kể nội dung câu chuyện với minh hoạ bằng hình ảnh, sơ đồ,...), trong đó có các từ khoá: *năm1009, Hoa Lư, dời đô, Đại La, Thăng Long.*  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 1.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn theo yêu cầu câu 1 (trình bày sáng tạo theo đề xuất của nhóm mình).  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| 5p | ***D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  *- Hoạt động 3:*HS sưu tầm và giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà.  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | | |
|  | **Hoạt động 3: *Giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi *Hướng dẫn viên du lịch*.  + Luật chơi: Các nhóm chọn 1 thành viên lên làm Hướng dẫn viên để giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  *\* Củng cố:*  - GV hỏi: + Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2).* | - HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - Đại diện các nhóm chia sẻ giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Đạo đức Lớp 5B**

Tên bài dạy: **BÀI 5 EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT (Tiết 2)**

Tiết: 13

Ngày thực hiện : Ngày 02 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

\*Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối ống cho học sinh: Nội dung giáo dục trung thực.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| 5p | **A. Hoạt động khởi động.** | | |
|  | - GV tố chức cho học sinh chơi trò chơi  ***“Truyền điện”*** để kể tên những biểu hiện của cái đúng,cái tốt cần được bảo vệ.  - GV tổng kết trò chơi, dẫn dắt HS vào nội dung bài học. | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| 25p | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Mục tiêu*:*** *- Học sinh thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt.* | | |
|  | **Hoạt động 1. Bày tỏ ý kiến**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập. - Giáo viên yêu cầu các nhóm đọc tình huống và trả lời câu hỏi: Em đồng tính hay không đồng tình với các ý kiến về bảo vệ cái đúng, cái tốt nào? Vì sao?  - Giáo viên mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - Giáo viên nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.  **Hoạt động 2. Xử lí tình huống**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc 4 tình huống và trả lời câu hỏi: Em sẽ đưa ra lời khuyên hoặc ứng xử thế nào trong những tình huống này?  - Giáo viên cho học sinh thời gian đọc tình huống và tìm lời khuyên hoặc cách ứng xử phù hợp.  - Giáo viên mời đại diện các nhóm đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử cho từng tình huống.  - Giáo viên nhận xét và rút ra những lời khuyên và cách ứng xử phù hợp. | | + Học sinh trả lời đồng tình với các ý kiến b, c, d, g vì: Bảo vệ cái đúng cái tốt làm cho xã hội tiến bộ và văn minh hơn. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt sẽ được mọi người yêu quý và kính trọng. Đấu tranh chống sự thờ ơ vô cảm với cái xấu cái ác không lây lan trong xã hội. Đấu tranh, bảo vệ cái đúng, cái tốt giúp rèn đức tính dũng cảm, sống có trách nhiệm.  + Học sinh trả lời không đồng tình với các ý kiến a, e vì: Trước những việc làm sai trái, cái ác, cái xấu trong xã hội cần phải lên án, đấu tranh cho dù những việc làm sai trái đó không liên quan, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích của mình. Bảo vệ cái đúng, cái tốt không chỉ là việc làm của người lớn mà là của tất cả các thành viên trong xã hội, trẻ em có thể bảo vệ cái đúng, cái tốt phù hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh thực tiễn của bản thân.  - HS về vị trí các nhóm teo phân công của GV.  - HS đưa ra lời khuyên hoặc cách ứng xử phù hợp cho từng tình huống.  + Tình huống 1: Nam có thể trao đổi, thuyết phục Hà để cùng lên tiếng đề nghị nhóm người đó không được lấy cắp rào chắn vì đây là hành vi phá hoại của công, gây nguy hiểm cho mọi người. Nếu nhóm người vẫn tiếp tục thực hiện hành vi lấy cắp rào chắn thì Nam và Hà có thể nhờ sự hỗ trợ người lớn hoặc cơ quan có thẩm quyền để có cách xử lý phù hợp.  + Tình huống 2: Hiền có thể khuyên Lan trao đổi riêng với một số bạn vi phạm nội quy, cho các bạn biết việc làm của các bạn là sai trái, không tuân thủ nội quy của nhà trường và những tác hại của nó. Nếu các bạn vẫn tiếp tục vi phạm, Lan có thể báo cáo với ban cán sự lớp và giáo viên chủ nhiệm để có các biện pháp cứng rắn hơn.  + Tình huống 3: Nga có thể thực hiện một số cách để lan toả, tuyên dương câu chuyện đẹp của Huyền đến mọi người như: trao đổi với thầy cô, bạn bè về hành động cao đẹp của Huyền; đề nghị lớp cùng thiết kế thông điệp về câu chuyện của Huyền và treo ở góc học tập của lớp để cùng lan tỏa và thực hiện, gửi thông tin về câu chuyện của Huyền đến các toà soạn; viết thư đề nghị nhà trường tuyên dương cho hành động của Huyền.  + Tình huống 4: Nếu là thành viên của nhóm em nên lên tiếng bảo vệ Thuỳ và nhẹ nhàng trao đổi với Ân về việc em chưa tích cực tham gia nhiệm vụ được phân công, mong Ân sẽ tích cực hơn trong hoạt động sắp tới của nhóm. |
|  | **Hoạt động 3: Đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm học tập. - Giáo viên yêu cầu các nhóm đọc nhận định và xây dựng bài thuyết trình theo nhóm về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt.  - Giáo viên mời đại diện các nhóm thuyết trình.  - Giáo viên nhận xét tổng kết những ý kiến phù hợp.  - GV chốt lại nội dung của hoạt động, tuyên dương các nhóm có nội dung thuyết trình tốt | | - HS chia sẻ bài làm với bạn.  - HS làm việc theo các nhóm.  - Học sinh xây dựng và trình bày được bài thuyết trình cho nhận định về cách bảo vệ cái đúng, cái tốt, theo gợi ý:  + Những hành động, lời nói của người xấu thường gặp.  + Tác hại của những hành động, lời nói người xấu đến xã hội và mọi người xung quanh.  + Bày tỏ thái độ phê phán đối với những người có hành động và lời nói độc ác làm tổn hại đến người khác đi ngược lại giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội.  + Đồng thời phê phán cả những người vốn có bản tính tốt đẹp nhưng thờ ơ, vô cảm thiếu trách nhiệm, mặc kệ cho cái ác, cái xấu lộng hành, gián tiếp gây hại cho cộng đồng vì không dám lên tiếng hay hành động.  - HS lắng nghe. |
| 5p | **\* Củng cố, dặn dò** | | |
|  | - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học.  - Giáo dục trung thực cho học sinh qua bài học.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị tiết 3. | | - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán Lớp 5B**

Tên bài dạy:  **Bài 36 LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

Tiết: 62

Thời gian thực hiện: Ngày 03 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;...  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |  |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... | |
|  | **Bài 1. Đặt tính rồi tính**  \* Mục tiêu: Giúp HS cùng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số thập phân.  - Nhiệm vụ: HS nêu yêu cầu và nêu các bước thực hiện phép chia.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. | - HS thực hiện các thao tác:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia cho số tự nhiên. |
|  | **Bài 2.**    a) Xét phép tính 5,7 : 0,1 HS thực hiện phép chia được kết quả 5,7 : 0,1 = 57.  - HS so sánh số bị chia và thương rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 5,7 sang phải 1 chữ số ta được thương là 57.  - Tương tự, HS nhận biết 18,75 : 0,01 = 1875 rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của số 18,75 sang phải 2 chữ số ta được tích 1875.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm. GV nhận xét, đánh giá.  b) HS nêu nhận xét trong SGK.  - ***Nhận xét: Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001 ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba,... chữ số.***  c)Tính nhẩm:   |  |  | | --- | --- | | 14,23 : 0,1 | 20,251 : 0,001 | | 0,26 : 0,01 | 4,125 : 0,001 |   - HS vận dụng quy tắc vừa học để làm bài tập và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sé ý kiến cá nhân, biot lập luận chi ra chứng cứ, lí lè đề mọi người hiểu ý kiến cua mình: tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. | - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ cách làm và kết quả. |
|  | **Bài 3: Tính (theo mẫu)**  a) HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính của phần a).  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh các thao tác cơ bản HS cần thành thạo: Thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và xử lí dấu phẩy để đưa về phép chia hai số tự nhiên.  b) HS quan sát rồi thực hiện các phép tính.  - HS thực hiện các thao tác chủ yếu sau:  + Đặt tính chia.  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy của số chia và số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.  + Thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - GV nhấn mạnh: Các thao tác cơ ban HS cần thành thạo: Chuyển dấu phẩy thêm chữ số 0 vào bên phải số bị chia và bỏ dấu phẩy ở số chia để chuyển về hai số tự nhiên.  - Đại diện từng nhóm nêu cách làm.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV tạo cơ hội cho HS được chia sẻ ý kiến cá nhân, biết lập luận chỉ ra chứng cứ lí lẽ để mọi người hiểu ý kiến của mình; tạo cơ hội cho HS tương tác tích cực. |  |
| 5p | **\* Củng cố, dặn dò** | |
|  | - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt Lớp 5B**

Tên bài dạy: **BÀI VIẾT 3**

**TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

(1 tiết)

Tiết: 87

Thời gian thực hiện: Ngày 03 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn.

– Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

– Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để thể hiện tình cảm, cảm xúc với sự việc xung quanh.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt để thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được lỗi sai trong bài làm của mình và sửa được;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn lỗi sai về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả cho bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để làm phần giới thiệu của mình tốt hơn.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Trân trọng sản phẩm viết của bạn, ghi nhận những tiến bộ của bạn trong học tập.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức đánh gia đúng, có ý thức sửa lỗi trong bài viết của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | – Trò chơi: **Nhận diện cảm xúc** (Lớp chia thành 2 đội, có các mặt biểu tượng cảm xúc: vui, buồn, tức giận, hoảng hốt, bất ngờ, …. HS xem biểu tượng và đoán cảm xúc và thực hiện theo biểu tượng cảm xúc đó)  - GV giới thiệu luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  - GV cho HS nêu một số tình huống sử dụng cảm xúc sao cho phù hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã nêu được rất nhiều biểu tượng cảm xúc và tình huống sử dụng cảm xúc cho phù hợp.Ở bài viết hôm trước, các em cũng đã thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình trong bài viết. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau xem lại bài viết của mình nhé !  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trả bài viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS thực hiện theo biểu tượng cảm xúc.  - HS nêu.  - HS nhận xét, bổ sung.  -Chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở và đọc nối tiếp tên bài. |
| 10p | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của giáo viên về bài viết của mình và các bạn | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Nhận xét chung về bài viết**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp  + Ưu điểm: Chữ viết có tiến bộ, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, một số học sinh đã biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trong đoạn văn của mình, trình bày đúng bố cục, …  + Nhược điểm: Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số HS khi viết còn ẩu dẫn tới sai lỗi chính tả, một vài em còn mắc lỗi về cấu tạo và nội dung, …  Lỗi về cấu tạo:  - Đoạn văn chưa có đủ các phần.  - Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  Lỗi về nội dung:  -Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc.  -Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn.  -Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  -Mời 1-2 HS nêu lại cấu tạo của một đoạn văn.  – GV dán / chiếu lại kiến thức bài học.  - Mời 1-2 HS tiến bộ hoặc có bài viết hay lên đọc bài của mình. | - HS lắng nghe  - HS nêu cấu tạo của một đoạn văn gồm: mở đoạn hoặc thân đoạn, kết đoạn  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, tuyên dương bạn. |
| 15p | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết. | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV cho HS sửa một số lỗi lỗi điển hình bằng bài tập dựa theo bài viết của học sinh. Thực hiện bài tập theo nhóm 4 vào phiếu bài tập:  1.Bài tập về cấu tạo của đoạn văn  VD: lỗi thường gặp về cấu tạo (đoạn văn không có đủ các phần) ; Các câu trong đoạn văn chưa được sắp xếp theo trình tự hợp lí.  2. Bài tập về nội dung  VD: thiên về kể lại sự việc, câu chuyện hoặc diễn xuôi ý bài thơ mà chưa tập trung thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết,...); các lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu, chính tả; Câu mở đoạn chưa giới thiệu được sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc; Đoạn văn chưa thể hiện được tình cảm, cảm xúc của em về sự việc mà em đã lựa chọn; Nội dung một số câu trong đoạn văn không phù hợp với chủ đề.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS tham gia sửa lỗi vào phiếu bài tập  -Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS rút ra một số lỗi thường gặp khi viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.  - HS lắng nghe  - HS đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết.  -Tự sửa các lỗi về dùng từ đặt câu, chính tả trong bài.  - HS trình bày bài của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | - GV khen ngợi, động viên HS; chú ý biểu dương những HS có tiến bộ, dù nhỏ  - Học sinh về nhà đọc bài viết cho gia đình, người thân nghe.  -Tìm và đọc thêm những bài viết khác để tìm thêm ý cho bài viết của mình hay hơn.  - Chuẩn bị cho tiết học *Em đọc sách báo* (về chủ điểm *Chung sức chung lòng*). | - HS lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt Lớp 5B**

Tên bài dạy:  **NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỒI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

Tiết: 88

Thời gian thực hiện: Ngày 03 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.

-Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

* 1. **Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích những nhân vật (hoặc chi tiết thú vị, câu văn, câu thơ, hình ảnh hay; những thông tin có nhiều ý nghĩa).

1. **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết giới thiệu tác phẩm; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin). Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc tốt đẹp được gợi ra từ tác phẩm đã đọc; rèn thói quen tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
|  | – Hat và vận động theo nhạc bài: L**ớp chúng mình (**[**https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0**](https://www.youtube.com/watch?v=EXu9SmXFbp0)**)**  + Bài hát nói về nội dung gì?  - GV giới thiệu bài: Trong bài hát mà cả lớp ta vừa hát và vận động nói về tinh thần đoàn kết. Bài học *Nói và nghe* hôm nay sẽ rất thú vị bởi chúng ta sẽ được nghe giới thiệu những câu chuyện, bài viết về tình đoàn kết. Các em đã chuẩn bị tốt cho bài học hôm nay rồi đúng không nào? Chúng ta cùng bắt đầu bài học nhé!  - GV ghi tên bài lên bảng: **Trao đổi: Em đọc sách báo.** | - Cả lớp hát và vận động theo nhạc  + Bài hát nói về tinh thần đoàn kết.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài và vở và đọc tên bài |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu: -** Nêu được nội dung một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc nói về tình đoàn kết.  - Lắng nghe bạn trình bày, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về phần trình bày và ý kiến trao đổi của bạn. | | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  **Cách tiến hành:**  - GV trình chiếu BT1 và BT2  -Tiến hành cho lớp ngồi theo nhóm với những tác phẩm và thực hiện theo yêu cầu BT1,2 đã chuẩn bị (ở BT2 có thể ghi vào phiếu thảo luận nhóm)  **Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **Cách tiến hành:**  - GV quan sát, hỗ trợ HS  -Mời đại diện nhóm trình bày (GV khuyến khích HS không nhìn sách / truyện đọc lại mà nhớ các chi tiết sự việc, thông tin chính. Tuy nhiên, nếu HS cần trình bày những thông tin có tính chính xác cao như số liệu, thời gian, địa điểm thì các em có thể nhìn lại nội dung đã ghi chép, chuẩn bị trước đó)  - Sau mỗi lượt giới thiệu tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm, nhân vật trong tác phẩm theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Nên chú ý nhấn mạnh bằng cách hỏi lại HS hoặc đưa ra những câu bình luận khẳng định ý nghĩa của tác phẩm, khắc sâu bài học đạo đức về tình đoàn kết; nhắc nhở HS biết vận dụng những điều hay, lẽ phải trong tác phẩm vào thực tiễn cuộc sống; nên có liên hệ với thực tế để vừa khích lệ HS vừa kết hợp giáo dục những PC cốt lõi cho các em.  – GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng.  + Giới thiệu một số hình ảnh để HS liên hệ thức tế và kết hợp giáo dục phẩm chất cho HS | - HS đọc yêu cầu BT1 và BT2  Bài tập 1: Giới thiệu trước lớp một tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về tình đoàn kết.  - Câu chuyện bó đũa  - Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh  - Tớ tôn trọng sự khác biệt.  Bài tập 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu  a. Em thích nhân vật (hoặc chi tiết, hình ảnh, câu văn, câu thơ,..) nào trong tác phẩm đó? Vì sao?  b. Tác phẩm đó có ý nghĩa gì?  - Hoạt động theo nhóm và ghi kết quả thảo luận vào trong phiếu thảo luận nhóm.  -Đại diện nhóm trình bày trước lớp : 3 HS tương ứng với 3 tác phẩm và 1-2 HS chuẩn bị tác phẩm khác.  -Nhóm khác tiến hành trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu:  VD:  + Câu chuyện bó đũa: gồm những nhân vật nào? Tác phẩm có ý nghĩa gì?  + Những mẩu chuyện về tinh thần đoàn kết của chủ tịch Hồ Chí Minh: Em thích nhân vật, chi tiết, hình ảnh, câu văn,.. nào nhất? Vì sao? Một số hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh mà em đã sưu tầm.  + Tớ tôn trọng sự khác biệt: Ý nghĩa của tác phẩm là gì?  - HS nhận xét, bổ sung và đưa ra thắc mắc (nếu có)  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe |
| 5p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
|  | - Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về các tác phẩm nói về tình đoàn kết; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Khoa học Lớp 5B**

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 3: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**BÀI 8: SỰ SINH SẢN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA (Tiết 2)**

Tiết: 26

Ngày thực hiện : Ngày 03 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính.

- Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.

- Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa.

- Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa.

- Thực hành quan sát, phân biệt được hoa lưỡng tính và hoa đơn tính.

- Thực hành quan sát hoa, vẽ được hình và chú thích được các bộ phận của hoa.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết sưu tầm và chuẩn bị các loại hoa khi tham gia tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, tương tác với bạn bè để xây dựng nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin và đặt câu hỏi phù hợp.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;

- Trách nhiệm: Tích cực tham gia các hoạt động nhóm, hoạt động tập thể.

- Trung thực: Tự giác học tập, thực hiện tốt các nhiệm vụ cá nhân và tập thể.

- Nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ các bạn cùng tiến bộ.

- Yêu nước: Có ý thức tự giác, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường sống xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Bài giảng điện tử, SGV, SGK, sơ đồ cấu tạo của nhụy và nhị, một số loại hoa, sơ đồ các bộ phận của hoa, giấy khổ to và bút dạ.

- Một số video về các loài hoa, video về sự thụ phấn, thụ tinh.

**2. Học sinh**

- VBT, SGK, một số loại hoa sưu tầm, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. Hoạt động khởi động** | |
|  | - Câu hỏi:  + Em hãy kể tên một số loại hoa lưỡng tính và hoa đơn tính mà em biết?  - Nhận xét – Tuyên dương.  - Giới thiệu bài mới. | + Hoa đơn tính: Hoa mướp, hoa bầu, hoa bí, …  + Hoa lưỡng tính: Hoa cà tím, hoa cam, hoa chanh, hoa thanh long, … |
| 25p | **B. Hoạt động khám phá**  \*Mục tiêu:  Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả.  \*Cách tiến hành: | |
| ***2. Vai trò của nhị và nhụy trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả***  - Hoa gồm có những bộ phận nào?  - Theo em, bộ phận nào của hoa mang chức năng sinh sản? | - Cánh hoa, nhị, nhụy, đài hoa, cuống hoa.  - HS phát biểu nêu ý kiến cá nhân.  (Nhị và nhụy) |
|  |
|  |
|  | - Quan sát hình minh họa trên bảng, thảo luận nhóm đôi và cho biết nhị và nhụy hoa có cấu tạo như thế nào? | - HS lên bảng dựa vào hình minh họa trình bày kết quả thảo luận:  + Nhị gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  + Nhụy gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. |
|  | - Nhận xét – Tuyên dương | - Nhận xét. |
|  | 🡪 KL kiến thức: |  |
|  | - Nhị hoa gồm có bao phấn và chỉ nhị. Bao phấn có các hạt phấn chứa tế bào sinh dục đực.  - Nhụy hoa gồm đầu nhụy, vòi nhụy và bầu nhụy. Trong bầu nhụy có noãn chứa tế bào sinh dục cái. | - Nhắc lại kiến thức, |
|  | - Thảo luận nhóm 4: |  |
|  | Quan sát hình 13 SGK và ghi câu trả lời các câu hỏi vào phiếu học tập. |  |
|  | - Quá trình thụ phấn diễn ra như thế nào? | - Hạt phấn từ nhị hoa rơi đến đầu nhụy hoa. |
|  | - Quá trình thụ tinh diễn ra như thế nào? | - Hạt phấn nảy mầm tạo thành ống phấn xuyên dọc theo vòi nhụy đưa tế bào sinh dục đực tới noãn. Hiện tượng tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử. |
|  | - Vậy nhị và nhụy có vai trò như thế nào? | - Nhị và nhụy có vai trò tham gia vào quá trình thụ phấn và thụ tinh. |
|  | - Hạt và quả được tạo thành từ bộ phận nào của hoa? | - Noãn phát triển thành hạt.  - Bầu nhụy phát triển thành quả chứa hạt |
|  | - Đại diện 2-3 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận. | - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
|  | 🡪 ***KL kiến thức:*** |  |
|  | - Vai trò của nhị và nhuy trong quả trình thụ phẩn, thụ tinh:  +Nhị chứa hạt phần, hạt phần tham gia vào quá trình thụ phần; nhụy có đầu nhụy tham gia vào thụ phấn. Quá trình hạt phấn từ nhị hoa đến đầu nhụy hoa gọi là thụ phẩn.  +Hạt phần nảy mầm tạo thành ống phấn, ống phấn dài ra xuyên dọc theo vòi nhụy để đưa tế bào sinh dục đực tới noãn, tế bào sinh dục đực kết hợp với tế bào sinh dục cái tạo thành hợp tử gọi là thụ tinh. Như vậy, hạt phấn, vòi nhuy, bầu nhuy, noãn tham gia vào quá trình thụ tinh.  +Hạt được tạo thành từ noãn, quả tạo thành từ bầu nhụy. |  |
| 5p | **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
|  | - Em hãy kể tên một số loại quả mà em biết? | - Xoài, na, bưởi,… |
|  | - Hạt của chúng nằm ở đâu? | - Bên trong quả. |
|  | - Đố các em, quả điều, quả và hạt của nó nằm ở đâu? | - HS phát biểu theo ý kiến cá nhân. |
|  | - Nhận xét – Kết luận. | - Nhận xét. |
|  | - Quả: Có hai phần cần phân biệt:  +Quả giả: Chính là phần chín mọng ăn được. Phần này chính là cuống hoa phát triển thành. Có nhiều màu sắc: Đỏ, tím, vàng…  +Quả thật (bên trong chứa hạt điều): Chính là phần hạt điều cò nguyên vỏ, hạt thật chính là phần nhân ăn được bên trong, có dầu béo ăn được. Do vậy người ta thường có cảm tưởng phần cuống quả phình ra là quả, còn quả thật đính vào là hạt, do dó mà có tên đào lộn hột (tức đào có hột nằm ngoài quả). |  |
|  | - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt Lớp 5B**

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 4 TIẾNG RU**

Tiết: 89

Ngày thực hiện : Ngày 04 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Nhấn mạnh được các từ ngữ chỉ đặc điểm và thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được vẻ đẹp của các câu, từ giàu hình ảnh trong bài. Biết bày tỏ sự yêu thích với các nhân vật, chi tiết trong bài.

– Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ trước những hành động đẹp của nhân vật.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài, cố gắng phát âm đúng, luyện đọc diễn cảm, đọc bài và trả lời câu hỏi, tìm ra nội dung của bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
|  | - Trò chơi: **Đoán ý đồng đội** (Thể hiện các hành động, lời nói thể hiện tình cảm của người mẹ giành cho con)  + GV phổ biến trò chơi, luật chơi và cách chơi  - GV nhận xét, tuyên dương cả lớp  - Giới thiệu bài: Qua trò chơi chúng ta có thể thấy được tình cảm của mẹ giành cho con là vô cùng lớn lao, không gì sánh bằng được. Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc 4: Tiếng ru. Là lời ru của mẹ giành cho con, cùng tìm hiểu xem trong lời ru đó mẹ đã dạy con những điều gì nhé?  - GV ghi bảng: **Tiếng ru** | -Cả lớp tham gia trò chơi: Chia làm 2 đội  VD: Mẹ hát ru – bồng bế con  Mẹ cho con ăn  Mẹ chở con đi học  Mẹ bế bồng con lúc nhỏ  ….  - HS nhận xét, bổ sung  - HS bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc tên bài nối tiếp và ghi vào vở. |
| 18p | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**.** | | |
|  | **- Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu bài đọc, giọng nhẹ nhàng, tình cảm, nhấn mạnh ở những từ so sánh. Nhấn mạnh thể thơ của bài.  - GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó. Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  - GV tổ chức cho HS chia khổ thơ và đọc nối tiếp các khổ thơ theo nhóm.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV quan sát, bao quát lớp và sửa lỗi cho HS.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, đọc đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương và nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi  - GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi (1)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu hình ảnh mẹ ru con trong bài và hoàn ảnh của bức hình (hình ảnh mẹ ôm con vào lòng và hát ru cho em bé ngủ, vừa thể hiện tình yêu của người mẹ, vừa giúp em bé ngủ ngon và sâu giấc hơn.)  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi (2) , (3) phần tìm hiểu bài vào phiếu:    (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bó giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên”?*  - GV giới thiệu hình ảnh cho HS quan sát và hỏi HS vì sao những hình ảnh đó gắn bó với nhau?  - GV nhận xét theo ý kiến của bản thân và tuyên dương HS.  (3) *Em hiểu như thế nào về 2 dòng thơ “Một người – đâu phải nhân gian? / Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Liên hệ thực tế về tình đoàn kết của dân tộc ta trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bồi dưỡng phẩm chất yêu nước cho HS.  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?* Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi.  - GV cho HS liên hệ với bản thân, bồi dưỡng tình cảm gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương: Từ mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng tự nhiên, tác giả muốn gửi tới con người lời khuyên về lối sống đoàn kết, yêu thương, sự gắn bó, hoà quyện giữa cá nhân và cộng đồng.  - GV chiếu nội dung bài học. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Đồng chí: người cùng tổ chức cách mạng hoặc cùng chí hướng.*  *- Nhân gian: loài người*.  *- Thầy: cha(từ được dùng ở một số địa phương)*.  *-* Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  +đồng chí  + nhân gian  + đất bồi  + chắt chiu  +…  - HS đọc theo nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài  -2 nhóm đọc nối tiếp  - HS nhận xét, chọn ra HS đọc hay.  - HS chia sẻ cách đọc: to, rõ ràng, phát âm và ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS lắng nghe   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Bài thơ là lời của ai, nói với ai, khi nào?*  (2) *Tìm những hình ảnh trong bài thơ nói lên sự gắn bố giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên?*  (3) *Em hiểu thế nào về hai dòng thơ “Một người -đâu phải nhân gian/ Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi”?*  (4) *Tình thương yêu và niềm hi vọng cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh nào?*  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi: Bài thơ là lời yêu thương tâm tình của bố hoặc mẹ nói với con, khi ru con ngủ.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, quan sát.    -Thảo luận nhóm và đại diện nhóm trình bày trên phiếu thảo luận:  (2) Những hình ảnh đó là: *con ong – hoa*; *cá – nước*; *chim – trời*; *ngôi sao – đêm*; *lúa – mùa vàng*; *núi – đất*; *sông – biển*; *tre – măng.*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS quan sát hình ảnh và giải thích. VD: con ong sống nhờ thụ phấn và lấy mật của hoa nên ong và hoa luôn gắn bó với nhau. Cá thì không thể sống thiếu nước. Chim thì thường bay trên trời nên khi nhắc tới chim sẽ liên tưởng tới bầu trời, …  - HS nhận xét, bổ sung theo ý kiến của riêng mình   (3) Câu thơ ý nói: Chỉ một người đơn lẻ thì không có sức mạnh, cũng giống như một đốm lửa nhanh tàn chứ không cháy to, cháy mãi được; chính vì vậy, mọi người cần đoàn kết với nhau để làm nên sức mạnh.  -Đại diện các nhóm trình bày  - HS bổ sung, nhận xét (nếu có)  - HS lắng nghe  - HS đọc câu hỏi và trả lời theo suy nghĩ của riêng mình: Tình thương yêu và niềm hi vọng của cha mẹ dành cho con được thể hiện qua những hình ảnh vừa gần gũi vừa mang ý nghĩa sâu sắc: *Tre già yêu lấy măng non* (thương yêu, che chở); *Các con ôm cả hai tay đất tròn* (kì vọng về những điều lớn lao, kì diệu mà con sẽ thực hiện được).  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS liệt kê một số hành động, lời nói của gia đình với mình thể hiện sự yêu thương và từ đó nhắc nhở bản thân cần yêu thương và giúp đỡ mọi người trong gia đình.  - HS lắng nghe, đọc nối tiếp nội dung bài và ghi vào vở. |
| 7p | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | | |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm nối tiếp từng khổ thơ trong bài đọc với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thi đọc diễn cảm  - HS nhận xét, bổ sung.  -Bình chọn 5 HS đọc 5 khổ thơ hay nhất.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ những suy nghĩ của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | | |
|  | - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt Lớp 5B**

Tên bài dạy:  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

Tiết: 90

Ngày thực hiện : Ngày 04 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được đại từ trong câu, dựa vào tác dụng để chia đại từ thành các nhóm; nhận biết một số trường hợp danh từ được sử dụng để xưng hô (như đại từ).

- Biết sử dụng từ xưng hô phù hợp trong những tình huống giao tiếp cụ thể.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT), NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ (thông qua HĐ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | – Trò chơi: Hái táo (Hái táo vào rổ thích hợp với các nhóm đại từ)4  - GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi và thời gian chơi.  VD:  Là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp: *tôi, chúng tôi; mày, chúng mày; nó, chúng nó;…*  + Đại từ xưng hô để thể hiện rõ thứ bậc, tuổi tác, giới tính: *ông, bà, anh, chị, em, cháu, thầy bạn, …*  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Đại từ là gì?  - GV nhận xét, nhắc lại và khắc sâu kiến thức đã học.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, chúng ta đã cùng nhau ôn lại về đại từ. Vậy đại từ có những từ loại nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay.  - GV ghi bảng: **Luyện tập về đại từ.** | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS bình chọn nhóm thắng cuộc.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại khái niệm đại từ: Đại từ là những từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ, trong câu cho khỏi lặp lại những từ ngữ ấy.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS lắng nghe  - HS ghi tên bài vào vở và đọc tên bài nối tiếp. |
| 20p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm đại từ với từ đã cho và tác dụng của đại từ trong những trường hợp cụ thể. | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: (Bài tập 1) Xếp các đại từ xưng hô vào nhóm phù hợp**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi để tìm ra các đại từ với các từ đã cho trong bài tập.  - GV nhận xét; tuyên dương.  -Trò chơi: **Thỏ về hang** (mỗi chú thỏ là một đại từ còn hang là nhóm phù hợp)  + Từ chỉ người nói  + Từ chỉ người nghe  + Từ chỉ cả người nói và người nghe  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới  - GV nhận xét, tuyên dương. Cho HS đọc lại ý đúng.  + Rút ra nội dung bài.  **Hoạt động 2 (Bài tập 2): Tìm hiểu tác dụng của danh từ in đậm trong câu:**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc nhóm 4, làm BT trên phiếu học tập. Sắp xếp để vài nhóm làm vào phiếu khổ lớn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng. GV nói thêm: Người Việt Nam thường sử dụng các từ chỉ quan hệ gia đình, quan hệ thân thuộc (như *bố*, *con*, *chú*, *cháu*, *chị*, *em*,...), các từ chỉ một số chức vụ (*chủ tịch*, *giám đốc*, *bộ trưởng*,...),... hoặc nghề nghiệp (*thầy*, *cô*, *bác sĩ*,...) làm từ xưng hô để thể hiện tình cảm thân mật hoặc thái độ tôn trọng. Vì vậy số lượng từ xưng hô trong tiếng Việt rất lớn. Điều này khác với nhiều ngôn ngữ (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, ...) chỉ có từ 6 đến 8 từ xưng hô và đều là đại từ. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  +trẫm  +Khanh  +các khanh  +ta  +chúng  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe luật chơi, cách chơi và thời gian chơi (Chia làm 2 đôi, mỗi đội có 4 thành viên, cả lớp cổ vũ)  + Từ chỉ người nói: trẫm  + Từ chỉ người nghe: khanh, các khanh.  + Từ chỉ cả người nói và người nghe: ta.  + Từ chỉ người, vật được nhắc tới: chúng.  - HS nhận xét, bổ sung  -Bình chọn đội thắng cuộc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  - HS báo cáo kết quả (các nhóm làm trên phiếu khổ lớn sẽ dán bài lên bảng).  + Đoạn văn a có các danh từ *cháu*, *bác* vốn chỉ quan hệ họ hàng; trong tình huống này không chỉ quan hệ họ hàng mà được dùng để xưng hô như đại từ. Cụ thể: Trong câu “Cháu chào bác ạ.”, từ *cháu* chỉ người nói, từ *bác* chỉ người nghe. Trong câu “Cháu đi học à?”, từ *cháu* chỉ người nghe.  Trong câu “Thưa bác, vâng ạ.”, từ *bác* chỉ người nghe.  + Đoạn văn b có danh từ *bác sĩ* vốn chỉ nghề nghiệp, được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nghe); danh từ *cháu* vốn chỉ quan hệ họ hàng, được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  + Đoạn văn c có các danh từ *con*, *bố* vốn chỉ quan hệ gia đình, ở đây được dùng để xưng hô như đại từ (chỉ người nói hoặc người nghe).  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| 10p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  Mục tiêu: HS được vận dụng kiến thức đã học để xử lí tình huống mô phỏng thực tế thông qua việc đóng vai. | |
|  | **Hoạt động 3: Bài tập 3 (Bài tập vận dụng vào thực tiễn)**  - Thảo luận nhóm 4 thực hiện bài tập 3, tiến hành “Đóng vai”  - GV nhận xét, GV giáo dục thêm HS về cách ứng xử sao cho phù hợp, bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm cho các em.  **Hoạt động 4: Củng cố - dặn dò:**  - Bài học hôm nay giúp các em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Học sinh về nhà áp dụng các xưng hô sao cho phù hợp. | - HS đọc yêu cầu của bài 3 và thảo luận theo nhóm  + Nêu một số hiện tượng xưng hô chưa phù hợp  + Nếu bạn xưng hô chưa đúng, em sẽ làm gì? (đóng vai)  -Các nhóm lần lượt trình bày và tiến hành đóng vai xử lý tình huống đưa ra  VD về hiện tượng xưng hô chưa phù hợp mà em biết: bạn bè xưng hô với nhau ở trường, lớp: *tao* – *mày*; nói về bạn: *thằng*, *con*, … Nhận xét về cách xưng hô đó (không chuẩn mực, thiếu lịch sự, …).  + Thể hiện đúng cách ứng xử phù hợp của bản thân (VD: đưa ra lời khuyên phù hợp với bạn, góp ý cho bạn, nếu cần có thể phê bình / trách bạn một cách nhẹ nhàng, …).  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ cảm nghĩ cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán Lớp 5B**

Tên bài dạy:  **Bài 36 LUYỆN TẬP**  **(Tiết 2)**

Tiết: 63

Ngày thực hiện : Ngày 04 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;...

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Trò chơi “Truyền điện" củng cố kĩ năng chia nhẩm một số thập phân cho 10; 100; 1000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;...  - Quản trò nêu một phép chia một số thập phân cho 10; 100; I 000;... một phép nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0.001;... rồi đố bạn thực hiện, chẳng hạn 123,45 : 10.  - Người trả lời đúng tiếp tục nêu phép tính truyền cho người khác. |  |
| 20p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số thập phân, trong đó có kĩ năng chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001;... | |
|  | **Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:**  - GV kết luận và nhận xét. | - Đọc yêu cầu đề bài.  - HS nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính rồi thực hiện từng phép tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. |
|  | **Bài 5:**  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS.  b) HS đọc yêu cầu, thực hiện phép chia tìm câu tra lời: | a) HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.  *Bài giải*  Túi thứ nhất cân nặng hơn túi thứ hai là:  1,5-0,9 = 0,6 (kg)  Trung bình cân nặng của hai túi cà phê là:  (1,5+ 0,9): 2 = 1,2 (kg)  Vậy, phải chuyển từ túi thứ nhất sang túi thứ hai số ki-lô-gam cà phê để hai túi có cân nặng như nhau là: 1,5 - 1,2 = 0,3 (kg).  - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời).  Có 2,6 : 0,65 = 4. Nên nếu chọn lọ loại 0,65 kg thi cần 4 lọ.  Và 2,6 : 0,4 = 6,5. Nên nếu chọn lọ loại 0,4 kg thì can ít nhất 7 lọ. |
| 10p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 6.** HS đọc tình huống nêu trong bài, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hói gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán và trình bày bài làm:  Trả lời: Đổi 0,6 kg = 600 g. Người thứ nhất phải trả số tiền là 15 000 đồng.  Đổi 0,25 kg = 250 g. Người thứ hai phải trả số tiền là 7 500 đồng.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của các em. |  |
|  | **\* Củng cố, dặn dò** | |
|  | - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Các con có thể chia sẻ với các bạn ở buổi sau. | - HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Lịch sử và Địa lý Lớp 5B**

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

*BÀI 9:* **TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG** **(Tiết 2)**

Tiết: 26

Ngày thực hiện : Ngày 04 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù: *Năng lực lịch sử và địa lí***

*\* Nhận thức khoa học lịch sử và địa lí:*

- Trình bày được một số nét chính của lịch sử Việt Nam về quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh, …;

*\* Tìm hiểu lịch sử và địa lí:* Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời nhà Lý đã sưu tầm.

**2. Phát triển các năng lực chung:**

- Năng lực *tự chủ và tự học*: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý.

- Năng lực *giao tiếp và hợp tác*: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực *giải quyết vấn đề và sáng tạo*: trả lời những câu hỏi, giải quyết nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Phẩm chất *yêu nước*: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý; tự hào về lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

- Yêu thích môn học; tự hào, có niềm hứng thú, say mê với lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước Triều Lý.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | ***A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG***  **Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới. | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Rung chuông vàng* để khởi động tiết học.  + HS đọc câu hỏi, suy nghĩ, chon và viết đáp án đúng ở bảng con.  + Hết thời gian, HS giơ bảng. HS nào đúng với đáp án của GV thì tiếp tục chơi. HS nào làm sai thì dừng chơi, xem các bạn còn lại thi. Những bạn còn sót lại cuối cùng được vinh danh là người xuất sắc nhất.  Câu 1: Người có công lập ra nhà Lý là:  A. Lý Thường Kiệt  B. Lý Chiêu Hoàng  C. Lý Khánh Văn  D. Lý Công Uẩn  Câu 2: Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La vào năm nào?  A. Năm 1009  B. Năm 1010  C. Năm 1070  D. Năm 1075  Câu 3: Ý nghĩa của việc Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La là:  A. tạo điều kiện cho đất nước mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.  B. làm cho kinh tế phát triển.  C. mở ra thời kì mới của đất nước.  D. làm cho văn hoá, giáo dục phát triển.  Câu 4: Thành Đại La còn có tên là:  A. Cổ Loa – Hoa Lư  B. Hoa Lư – Phú Xuân  C. Thăng Long – Hà Nội  D. Cả 3 đáp án trên đều sai.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã nắm tốt kiến thức về sự thành lập của triểu Lý, việc dời đô của vua Lý Thái Tổ từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long, mở ra thời kì mới của đất nước. Vậy việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tiếp tục khám phá nhiều điều thú vị ở ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)*** nhé! | - Học sinh chơi trò chơi *Rung chuông vàng* theo hướng dẫn của GV. HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại.  + Đáp án: **D**  + Đáp án: **B**  + Đáp án: **C**      + Đáp án: **C**  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe. |
| 15p | ***B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN******THỨC MỚI***  **Mục tiêu:**  \* *Hoạt động 1:*  - Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh,... | |
|  | **Hoạt động 1: *Trình bày một số nét chính về xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41, 42, 43 thảo luận theo nhóm, thực hiện các nhiệm vụ học tập sau:  + Nhiệm vụ 1 (nhóm có số thứ tự lẻ: 1, 3, 5,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41 - 42, câu chuyện *Nguyên phi Ỷ Lan*, mục *Em có biết* để trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm có số thứ tự chẵn: 2, 4, 6,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 42 - 43, câu chuyện *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.  - GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Đối với các nhóm lẻ:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử Nguyên phi Ỷ Lan, em có nhận xét gì về công lao của bà?  \* GV giới thiệu về thiền sư Từ Đạo Hạnh:  Thiền sư Từ Đạo Hạnh (1072-1116) là một danh sư với nhiều huyền thoại, truyền thuyết ly kỳ, có công lớn đối với triều đình nhà Lý và dân tộc.  Từ Đạo Hạnh là một người thầy mà người người tôn kính. Ông là một thánh tăng của người Việt đã để lại 2 dấu ấn rõ nét: Đặt nền móng cho giáo lý Phật học mang tính dân gian bản địa; mở đầu cho môn phái Mật Tông của đạo Phật (kết hợp Phật giáo và Đạo giáo, tu phật rồi tu tiên). Ngài cũng chính là người mở đầu cho một tín ngưỡng hòa trộn vào Phật giáo sau đó có sức ảnh hưởng lớn đối với người Việt thời Lý - Trần, tín ngưỡng thờ **Thánh Tổ.**  Ngoài ra, ông còn là vua vì hậu thân của ông là vua Lý Thần Tông. Vậy là trong ông hài hòa cả 3 quyền lực tối cao: Tiên (thánh) - phật - vua.  Thiền sư Từ Đạo Hạnh luôn gắn đạo với đời, Phật giáo với dân tộc. Ông luôn lo cho vận nước khi có tà đạo lũng loạn làm mê hoặc lòng người, phá rối chính pháp. Thiền sư Từ Đạo Hạnh được coi là một ông tổ nghề chèo, đã đưa nghệ thuật chèo tiến lên một bước phát triển mới, định hình phong cách của một loại hình nghệ thuật biểu diễn độc đáo.  Chùa Láng và chùa Thầy (ở Hà Nội) - nơi không chỉ có cảnh quan tươi đẹp mà còn lưu giữ hai pho tượng quý: Từ Đạo Hạnh và Lý Thần Tông.  \* GV hỏi: Vì sao em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục?  \* GV giới thiệu : Từ năm 1070, Văn Miếu được xây dựng vào năm thần vũ thứ hai đời vua Lý Thánh Tông. Năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử Giám nằm bên cạnh Văn Miếu. Trường đại học đầu tiên ở Việt Nam ra đời. Thời kì đầu, trường là nơi chỉ dành riêng cho con vua và con của các bậc quyền quý đại thần theo học nên có tên gọi là Quốc Tử. Người đầu tiên theo học tại đây là hoàng tử Lý Càn Đức, con trai vua Lý Thánh Tông với Nguyên Phi Ỷ Lan. Văn Miếu được vua Lý Anh Tông cho sửa lại vào năm 1156 và chỉ thờ Khổng Tử.  + Đối với các nhóm chẵn:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.    \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, em có nhận xét gì về đóng góp của ông đối với việc bảo vệ đất nước?  - GV nhận xét, biểu dương và chốt kiến thức:  + Về xây dựng đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  + Về đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  - GV gọi HS đọc lại nội dung chốt trên. | - HS lắng nghe, thảo luận theo yêu cầu của nhóm chẵn, lẻ.    - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  + Nhóm lẻ: *Một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  \* Công lao của bà Nguyên Phi Ỷ Lan là khuyên vua Lý Nhân Tông không để diễn ra tình trạng mổ trộm trâu bò ảnh hưởng đến sức kéo trong nông nghiệp. Điều đó chứng tỏ Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.  \* HS lắng nghe về Thiền sư Từ Đạo Hạnh    \* Em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục vì em đọc ở mục Em có biết (SGK/42): Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành Đại Việt. Nhà Lý cho xây dựng chùa Diên Hựu năm 1049, xây dựng Văn Miếu năm 1070, lập Quốc Tử Giám năm 1076.  \* HS lắng nghe về Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Nhóm chẵn: *Một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  \* Đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với việc bảo vệ đất nước: Chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi.  - HS lắng nghe  - 1-2HS đọc lại |
| *10p* | ***C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP***  **Mục tiêu:**  - *Hoạt động 2:* Luyện tập, củng cố kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, … | |
|  | **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 2 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:   |  |  | | --- | --- | | **Tên nhân vật** | **Những đóng góp nổi bật** | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? |   - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi Phỏng vấn:  + Luật chơi: Chọn 1 HS làm Phóng viên nhí đến hỏi HS ở các nhóm dưới lớp theo yêu cầu trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:  - HS chia sẻ ý kiến qua trò chơi Phỏng vấn; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  + 1 HS đóng vai phóng viên nhí đến HS ở các nhóm.  - HS lắng nghe. |
| 5p | ***D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM***  **Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức sau bài học.  - HS có ý thức ôn tập và thực hiện nhiệm vụ về nhà nhằm chuẩn bị cho tiết sau. | |
|  | - GV hỏi: + Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Trần, kháng chiến chống Mông - Nguyên để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 10: Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 1).* | - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt Lớp 5B**

Tên bài dạy: :  **GÓC SÁNG TẠO ĐIỀU EM MUỐN NÓI**

(1 tiết)

Tiết: 84

Thời gian thực hiện: Ngày 04 tháng 12 năm 2024

:

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* 1. **Phát triển năng lực ngôn ngữ**
* Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục.
* Lựa chọn được từ ngữ phù hợp để bày tỏ ý kiến.
  1. **Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**
* Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với các bạn để giải quyết nhiệm vụ), NL tự chủ và tự học (nêu được ý kiến cá nhân, thể hiện suy nghĩ độc lập, không lệ thuộc vào quan điểm của người khác), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thực hiện nhiệm vụ, trình bày sản phẩm). Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tình yêu thương (qua nội dung trao đổi).

mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Hát và vận động theo nhạc: A ram sam sam (<https://www.youtube.com/watch?v=WEwmqyjUE8E>)  - GV giới thiệu bài: Chúng ta vừa được vận động một bài hát rất là vui nhộn. Tinh thần cực kì thoải mái đúng không nào? Các em có nhớ ở các tiết học trước, các em đã bước đầu làm quen với việc nêu ý kiến về một hiện tượng hay vấn đề xã hội mà các em có thể gặp hằng ngày. Trong hoạt động *Góc sáng tạo* hôm nay, chúng ta sẽ vận dụng những điều đã học, đã biết, cùng nhau thể hiện *Điều em muốn nói* nhé! Cô (thầy) mong rằng, qua tiết học này, các em sẽ nêu được những suy nghĩ thật đúng đắn, để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV ghi bảng: **Điều em muốn nói.** | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở. |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội, đưa ra được lí do phù hợp, có sức thuyết phục. | |
|  | **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1: Viết ý kiến về một hiện tượng (hoặc vấn đề)**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  a) Một số bạn chưa tích cực tham gia các hoạt động chung cả lớp.  b) Một số bạn còn bắt nạt các em học sinh lớp dưới.  - GV quan sát, hỗ trợ và hướng dẫn HS  - GV nhận xét, tuyên dương. Giới thiệu một số hình ảnh minh họa cho việc chưa tích cực tham gia các hoạt động cũng như các hình ảnh minh họa về việc bắt nạt các em học sinh.  **Hoạt động 2: Chia sẻ ý kiến và thảo luạn về các hiện tượng (vấn đề được nêu trên)**  - GV chia lớp thành 4 nhóm trong đó 2 nhóm chọn 1 vấn đề để thảo luận.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ và thảo luận theo các gợi ý và trình bày vào bảng nhóm theo sơ đồ tư duy hoặc gạch ý một cách mạch lạc.  - GV quan sát, giúp đỡ HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa ra những liên hệ thực tế tại trường hoặc tại địa phương để HS dễ liên hệ và liên tưởng. Đồng thời giáo dục HS về những suy nghĩ đúng đắn để từ đó có những hành động phù hợp.  - GV cũng có thể cho HS xem một số video về hiện tượng đó nhưng sai, hành xử sai để HS cảm nhận và từ đó rút ra được kinh nghiệm cho bản thân. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân: Chọn một vấn đề được nêu trong BT 1, viết ý kiến của mình vào phiếu học tập / vở ô li, giấy A4. Có thể trình bày ý kiến bằng một số câu văn hay dạng sơ đồ, kẻ bảng, …  - HS lên bảng trình bày  VD + Khi trường tổ chức một hoạt động chung như: ngày hội đọc sách, một số bạn không tích cực tham gia vào các trò chơi trong hoạt động , ….  + Khi thấy các em lớp nhỏ có đồ chơi thì giành rồi lấy đồ chơi của các em lớp nhỏ.  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS thảo luận theo nhóm với các gợi ý mà GV đưa ra  + Nêu hiện tượng mà em muốn trao đổi ý kiến  + Trình bày ý kiến của em đúng hay sai, nên có thái độ như thế nào?  + Em có những lý do gì để khẳng định ý kiến của mình?  + Ý kiến và lý do của em có gì giống hay khác với bạn?  + Em có nghĩ là mình đúng, còn bạn sai không? Vì sao?  -Đại diện các nhóm lên trình bày  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra các câu hỏi nếu có thắc mắc  VD: Tại sao hoạt động chung thì tất cả phải làm? Để các bạn giỏi, siêng năng tham gia là được? …..  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát và ghi nhớ. |
| 5p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | - Qua tiết học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS  -Nhắc nhở HS những hành động đúng đắn ở trường cũng như ở gia đình.  -Dặn dò học sinh về nhà tập thực hành trình ý kiến của bản thân mình với gia đình, người thân. | - HS chia sẻ theo cảm nhận cá nhân  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán Lớp 5B**

Tên bài dạy: **BÀI 37 LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

Tiết: 64

Thời gian thực hiện: Ngày 04 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một sổ tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giái quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mỏ hình hoá toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | |
|  | **Bài 1. Tính rồi so sánh giá trị của a + b và b + a; a × b và b × a**    a)  - Yêu cầu học sinh nêu lại yêu cầu của bài toán.  - Thực hiện cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra chéo bài làm của bạn.  - Nhận xét và kết luận.  b)  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ cho từng tính chất.  - Học sinh sử dụng tính chất giao hoán để nêu kết quả ở ô tương ứng.  - Nhận xét các phép tính với số thập phân cũng có các tính chất giống với các phép tính với số tự nhiên.  **Bài 2. Tính**  a) – Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  b)  - So sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  c) – Yêu cầu HS nhắc lại tính chất.  d) – Đưa ra một số ví dụ về các tính chất trên.  - Thực hiện tính theo nhóm.  - Nhận xét và kết luận.  Chẳng hạn:  6,71 + 9,7 + 3,29 + 2,3 = (6,71 + 3,29) + (9,7 + 2,3) = 10 + 12 = 22.  d) Tính bằng cách thuận tiện  - Nêu yêu cầu của bài toán: tính thuận tiện khác gì với tính bình thường.  - Làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Các nhóm chia sẻ cách làm và kết quả.  - Nhận xét và kết luận. | -Học sinh đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của  a + b và b + a; a × b và b × a trong bảng.  **-** Học sinh đọc và nói cho bạn nghe tính chất giao hoán của phép cộng các số thập phân, phép nhân các số thập phân.  - HS nhận xét kết quả của cá phép tính.  - HS nêu nhận xét các tính chất của STP cũng giống với tính chất của STN.  - HS so sánh giá trị của (a + b) + c và a + (b + c).  - HS So sánh giá trị của (a × b) × c và a × (b × c) vừa tính trong bảng.  - HS nhắc lại các tính chất.  - HS thực hiện các phép tính.  - Nêu nhận xét về kết quả của các phép tính.  - HS làm việc theo nhóm đôi trong thời gian 4 phút.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và chia sẻ cách làm. |
| 5p | **\*Củng cố và nối tiếp:**  Nhấn mạnh nội dung bài  Dặn chuẩn bị bài sau  Nhận xét tiết học | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục:  **Hoạt động trải nghiệm Lớp 5B**

Tên bài dạy: **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**THÂN THIỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH**

Tiết: 38

Thời gian thực hiện: Ngày 04 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.

- Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.

**2. Năng lực chung**

- Tích cực thực hiện các hành vi ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh.

- NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: Giấy A3, bút, bút màu.

- Học sinh: bút, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - Cho HS hát bài hát: *Trái đất này là của chúng mình.* | - HS cùng hát và vỗ tay. |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  Mục tiêu:  - HS chia sẻ được về mối quan hệ của mình với những người sống xung quanh.  - Bày tỏ được mong muốn phát triển mối quan hệ với những người sống  - Lập được Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. | |
|  | **\* Hoạt động 1: Chia sẻ về mối quan hệ của em với những người sống xung quanh**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 6.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và kể cho nhau nghe về những người sống xung quanh mình theo gợi ý.  + Tên những người sống xung quanh mà em thường tiếp xúc;  + Mối quan hệ của em với những người đó.  *Chia sẻ trước lớp:*  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về những người sống xung quanh mình.  - GV cùng cả lớp tuyên dương bạn.  *- Kết luận:* Mỗi ngày, chúng ta sẽ gặp gỡ, tiếp xúc và giao tiếp với nhiều người khác nhau. Chính vì vậy, các em cần chú ý lựa chọn cho mình những hành vi giao tiếp, ứng xử phù hợp để xây dựng và phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.  **\* Hoạt động 2: Xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 6.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh theo gợi ý:  + Xác định những việc nên làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.  + Xác định những việc không nên làm gây ảnh hưởng tới mối quan hệ với những người sống xung quanh.  + Trình bày lên giấy A3 thành bản Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện.  + Trang trí cho bản quy tắc thật sinh động.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trước lớp.  GV có thể đặt câu hỏi cho HS: Theo em, vì sao chúng ta nên ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh?  - GV tổng kết hoạt động, khen ngợi HS đã thiết kế được những bản quy tắc sáng tạo, ý nghĩa.  - *Kết luận:* Trong giao tiếp hằng ngày, các em hãy tích cực thực hiện những việc làm để xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh bằng một số hành động đơn giản như: mỉm cười thân thiện, chào hỏi lễ phép, giao tiếp cởi mở, hoà đồng, không phân biệt đối xử,... Điều đó sẽ góp phần xây dựng nên một cộng đồng thân thiện, văn minh. | - HS về nhóm.  - Nhóm trưởng tổ chức cho các bạn trong nhóm chia sẻ.  - Mỗi nhóm cử 1 em lên chia sẻ.  HS bảy tỏ mong muốn của bản thân về việc phát triển mối quan hệ với những người sống xung quanh.  - HS lắng nghe  - Các nhóm nhận nhiệm vụ.  - Nhóm trưởng tổ chức hoàn thành nhiệm vụ  https://img.loigiaihay.com/picture/2024/0626/2024-06-26-230430.png  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về nội dung và hình thức trình bày của nhóm bạn.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 5p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | - GV hướng dẫn HS tích cực sử dụng Quy tắc xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh trong cuộc sống hằng ngày.  - Dặn dò: Chuẩn bị Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh. | - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán Lớp 5B**

Tên bài dạy: **BÀI 37 LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

Tiết:65

Thời gian thực hiện: Ngày 06 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán.

- Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một sổ tình huống đơn giản, HS biết vận dụng các phép tính với số thập phân, các tính chất của phép tính với số thập phân để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giái quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mỏ hình hoá toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số thập phân.

- Bảng phụ, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  **-** GV chuẩn bị các phép tính, để vào một chiếc hộp bí mật**.**  **-** 5 HS bốc ngẫu nhiễn các phép tính trong hộp rồi đặt tính lên bảng.  - GV nhận xét. | - HS bốc phép tính trong hộp rồi sau đó đặt tính lên bảng.  - HS nhận xét. |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:**  - Thực hiện được các phép tính với các số thập phân. Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. | |
|  | **Bài 3. Tính nhẩm**    -    Nêu yêu cầu bài toán.  - HS làm việc nhóm đôi trong thời gian 3 phút.  - GV gọi HS nêu nhận xét.  + Một số thập phân cộng với 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân trừ đi 0 thì vẫn bằng chính số đó.  + Một số thập phân nhân với 0 thì bằng 0.  + Một số thập phân nhân hoặc chia với 1 thì bằng chính số đó.  **Bài 4.**    a) Yêu cầu HS nhắc lại nhiệm vụ của bài 4.  b)  - Học sinh đọc và chia sẻ trong nhóm tính chất nhân một tổng với một số:  (a + b) × c = a × c + b × c.  - Học sinh tự lấy ví dụ minh hoạ.  **Bài 5**  a) Học sinh thực hiện:   * Đặt tính rồi tính. * Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   b) Học sinh tính giá trị của các biểu thức với số thập phân.   * Học sinh đổi vở chéo và nói cho bạn nghe quy tắc đã vận dụng để tính giá trị biểu thức. * Giáo viên chữa bài, chốt các quy tắc tính giá trị biểu thức với các số thập phân cũng giống như với các số tự nhiên. | - HS làm việc nhóm trong thời gian 3 phút.  - HS chia sẻ kết quả của nhóm mình.  - HS nêu nhận xét sau khi thực hiện các phép tính.  - HS nhắc lại.  - Học sinh hoàn thành bảng, đổi vở kiểm tra chéo, nói cho bạn nghe nhận xét khi quan sát các cột giá trị của (a + b) × c và a × c + b × c trong bảng. |
| 5p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân. | |
|  | **\*Cách tiến hành:**  - Qua bài học hòm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em cần lưu ý những tính chất nào của phép tính với soố thập phân?  - Liên hệ về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến các phép tính với số thập phân, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS lắng nghe và nhắc lại. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục:  **Hoạt động trải nghiệm Lớp 5B**

Tên bài dạy: **SINH HOẠT LỚP: THỰC HÀNH XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ THÂN THIỆN VỚI NHỮNG NGƯỜI SỐNG XUNG QUANH**

Tiết:39

Thời gian thực hiện: Ngày 06 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.

- Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: máy tính, ti vi (chiếu tranh ảnh)

- Học sinh: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | - GV cho HS chơi trò chơi *Gió thôi*  Cách chơi: Em/bạn hãy tưởng tượng mình là một cái cây. Tất cả đứng giang tay ra để tạo hàng cây. Gió thổi bên nào các em/bạn nghiêng về bên đó.  Cả lớp đứng rồi dang tay sang hai bên.   * + Quản trò: (Hô) Gió thổi, gió thổi.   + Cả lớp: Về đâu, về đâu?   + Quản trò: Bên trái, bên trái.   + Cả lớp: Nghiêng người sang bên trái.   + Quản trò: Gió thổi, gió thổi.   + Cả lớp: Về đâu, về đâu?   + Quản trò: Bên phải, bên phải.   + Cả lớp: Nghiêng người sang bên phải.   + Quản trò hô rồi làm tiếp với các vị trí: trước, sau. | - Cả lớp cùng tham gia. |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  Mục tiêu:  - HS lựa chọn được cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh ở một số tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống.  - Rút ra một số bài học cho bản thân về việc ứng xử thân thiện. | |
|  | **\* Hoạt động 1. Đánh giá tuần 13 – xây dựng kế hoạch tuần 14**  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá hoạt động của lớp trong tuần 13  - GV đánh giá chung, khen ngợi HS thực hiện tốt các hoạt động.  - GV hướng dẫn xây dựng kế hoạch tuần 14: về học tập, các hoạt động khác.  **\* Hoạt động 2: Thực hành xây dựng mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh.**  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  GV nêu yêu cầu hoạt động: Các nhóm quan sát 4 bức tranh trong SGK trang 43, mô tả lại nội dung tình huống và thảo luận về cách ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong mỗi tình huống. Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống bằng hình thức đóng vai. Các tình huống được đưa ra là:  + *Tình huống 1:* Lan đi học về thì gặp chú Tư cùng con gái đến nhà chơi. Đây là lần đầu tiên Lan gặp hai bố con chú Tư.  + *Tình huống 2*: Trên đường đi học về, Minh thấy cụ Ngọ đang xách xô nước. Cụ sống một mình, không có người thân bên cạnh.  + *Tình huống* 3: Ở lớp Linh có bạn Ngọc mới chuyển từ trường khác đến. Bạn khá rụt rè và ít nói. Giờ ra chơi, bạn thưởng chỉ ngồi một mình.  + *Tình huống 4*: Nhà Huy mới chuyển đến khu dân cư. Huy thấy ở đó có một nhóm bạn tầm tuổi mình thường chơi với nhau rất vui ở sân nhà văn hoá.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho các nhóm lên đóng vai thực hành ứng xử thân thiện với những người sống xung quanh trong các tình huống.  - GV cho HS chia sẻ bài học rút ra sau mỗi tình huống.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động. | - Lớp trưởng mời các tổ trưởng đánh giá hoạt động của tổ về ưu điểm, khuyết điểm (học tập, các hoạt động khác)  - Lớp trưởng bổ sung (nếu có)  - HS đề xuất hoạt động cho tuần 14.  - HS thảo luận nhóm 4, các nhóm ở tổ 1: tình huống 1, các nhóm ở tổ 2: tình huống 2, các nhóm ở tổ 3: tình huống 3, các nhóm ở tổ 4: tình huống 4.  - Các nhóm lên đóng vai. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét về cách xử lí tình huống của nhóm bạn.  - HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai xử lí tình huống. |
| 5p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | - GV đưa ra một hoặc hai tình huống để HS nêu cách ứng xử:  + Trong lớp mình có các bạn học sinh người Ba-na, có bạn là người Tày, … Các em sẽ làm thế nào để ứng xử thân thiện với tất cả các bạn trong lớp?  - Giáo dục HS đoàn kết, yêu thương, quan tâm và giúp đỡ bạn  - GV giao nhiệm vụ cho HS sưu tầm và chuẩn bị các cuốn sách hay để tham gia *Ngày hội sách*. | - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……..…………